

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức.

Các thẩm phán: Ông Văn Công Dân, ông Trần Duy Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cầu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 321/2020/TLPT-HS, ngày 27/10/20 đối với bị cáo Phạm Minh H và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 283/2020/HSST, ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Minh H**; Tên gọi khác: Lỳ; sinh năm: 1984; Nơi sinh: Đắk Lắk; Nơi cư trú: 12 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông: Phạm Minh H, con bà Nguyễn Thị Kim P; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1978 và có 01 con, sinh năm 2013.

Nhân thân:

Ngày 27/6/2002, bị TAND thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 03 tháng 15 ngày tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 20/8/2003, bị TAND tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: “Cướp tài sản”.

Ngày 06/4/2010, bị TAND tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (*Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa*).

2. Họ và tên: **Hoàng Minh T**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1987; tại: Đắk Lắk; nơi cư trú: 129 Q, phường W, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Con

ông: Con ông Hoàng Đình C (đã chết), con bà Đỗ Thị Đ. Bị cáo chưa có vợ, con.
Tiền án: 01 tiền án Ngày 18/11/2015, bị TAND TP. Buôn Ma Thuột xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” theo bản án số 358/HSST. (chưa được xóa án tích); tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 05/6/2012, bị Công an TP. Buôn Ma Thuột xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định xử phạt hành chính số 8845, ngày 06/5/2012. *(Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa).*

Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị cáo Phạm Thị U, Nguyễn Duy K, Đồng Sỹ Hoàng S và Nguyễn Hữu G nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy K cùng vợ là Nguyễn Thị Tường L tạm trú tại phòng số 1 của dãy trọ địa chỉ số: 144 đường N, phường T, thành phố B. Vào khoảng 14 giờ, ngày 24/4/2020, Nguyễn Hữu G, Đồng Sỹ Hoàng S, Nguyễn Thị U và Hoàng Minh T đến dãy trọ trên gặp K cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài Xì tố được thua bằng tiền. Các bị cáo sử dụng phòng trọ số 2 của dãy trọ để đánh bạc. K đi mua 03 bộ bài, rồi lấy từ phòng mình 01 cái chặn bằng vải trải ra giữa phòng và sử dụng 01 nắp nhựa hình tròn màu trắng để bài lên trên cùng nhau ngồi đánh bạc. Ban đầu, do đã đủ người nên K ngồi ngoài xem, còn G, S, U và T cùng nhau đánh bạc. Do thua hết tiền nên S nghỉ, K vào chơi bạc thay vị trí của S. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, có thêm Phạm Minh H đi đến thay vị trí của K để chơi bạc với G, U và T. Một lúc sau H đánh thua hết tiền và hỏi vay tiền của S. Do không có tiền nên S hỏi vay của G 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để đưa cho H. H đánh thắng và đã trả lại số tiền 1.000.000 đồng cho S. S vẫn ngồi xem và giữ trong người số tiền 1.000.000 đồng nói trên chờ có ai thua sẽ vào đánh thay. Tiếp sau đó, U đánh thua hết tiền nên K vào đánh bạc thay vị trí của U. Được một lúc thì G có việc đi ra ngoài nên S vào đánh bạc thay vị trí của G. Sau đó G quay về lại và vào tham gia đánh bạc cùng với H, T và K. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, khi K, H, T và G đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang và tạm giữ tổng số tiền 6.450.000 đồng trong đó 3.060.000 đồng là tiền tạm giữ trên chiếu bạc và 3.390.000 đồng tạm giữ trên người các con bạc sử dụng để đánh bạc, trong đó của Phạm Minh H 700.000 đồng; Nguyễn Hữu G 350.000 đồng; Nguyễn Duy K 440.000 đồng; Hoàng Minh T 900.000 đồng và Đồng Sỹ Hoàng S 1.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 283/2020/HSST ngày 16/9/2020 của Tòa án

nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Minh T và Phạm Minh H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Minh H **08 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời hạn bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2020 đến ngày 29/4/2020).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Hoàng Minh T **09 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời hạn bị tạm giữ, tạm giam từ ngày ngày 25/4/2020 đến ngày 29/4/2020)

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn áp dụng hình phạt đối với các bị cáo Phạm Thị U, Nguyễn Duy K, Đồng Sỹ Hoàng S và Nguyễn Hữu G đều về tội “Đánh bạc”; xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/9/2020: Bị cáo Phạm Minh H kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 29/9/2020: Bị cáo Hoàng Minh T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Phạm Minh H, Hoàng Minh T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án hình sự sơ thẩm đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phạm Minh H, Hoàng Minh T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo Phạm Minh H 08 tháng tù, Hoàng Minh T 09 tháng tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi cũng như nhân thân của các bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, đánh giá có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vào khoảng 17h45' ngày 24/4/2020, tại phòng trọ số 2 của dãy trọ địa chỉ 144 đường N, phường T, thành phố B, Hoàng Minh T, Phạm Minh H cùng các bị cáo khác đang chơi đánh bạc được thua bằng tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang thu giữ tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 6.450.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hoàng Minh T và bị cáo Phạm Minh H, đồng thời bị cáo Hoàng Minh T xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mức hình phạt 09 tháng tù đối với bị cáo T, 08 tháng tù đối với bị cáo H mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo T có tiền án cũng về tội đánh bạc, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo - Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 283/2020/HSST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Hoàng Minh T và Phạm Minh H (Tên gọi khác: L) - Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 283/2020/HSST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

[2.1] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Minh T** 09 (chín) tháng tù về tội: “Đánh bạc”. (Bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 25/4/2020 đến ngày 29/4/2020). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

[2.2] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Phạm Minh H** (Tên gọi khác : L) 08 (Tám) tháng tù về tội: “Đánh bạc” (Bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 25/4/2020 đến ngày 29/4/2020). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

[3] **Án phí:** Bị cáo Hoàng Minh T, Phạm Minh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Văn phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục T.H.A.DS TP. B;
- Cơ quan T.H.A HS Công an TP B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đức